

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2017

QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28^A.../QĐ-ĐHTBD ngày 11 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương)

1. Hợp tác với các địa phương và tập đoàn, doanh nghiệp

a. Mục đích: chuyển giao các đề tài, dự án về khoa học công nghệ đến các tỉnh, địa phương và tập đoàn, doanh nghiệp.

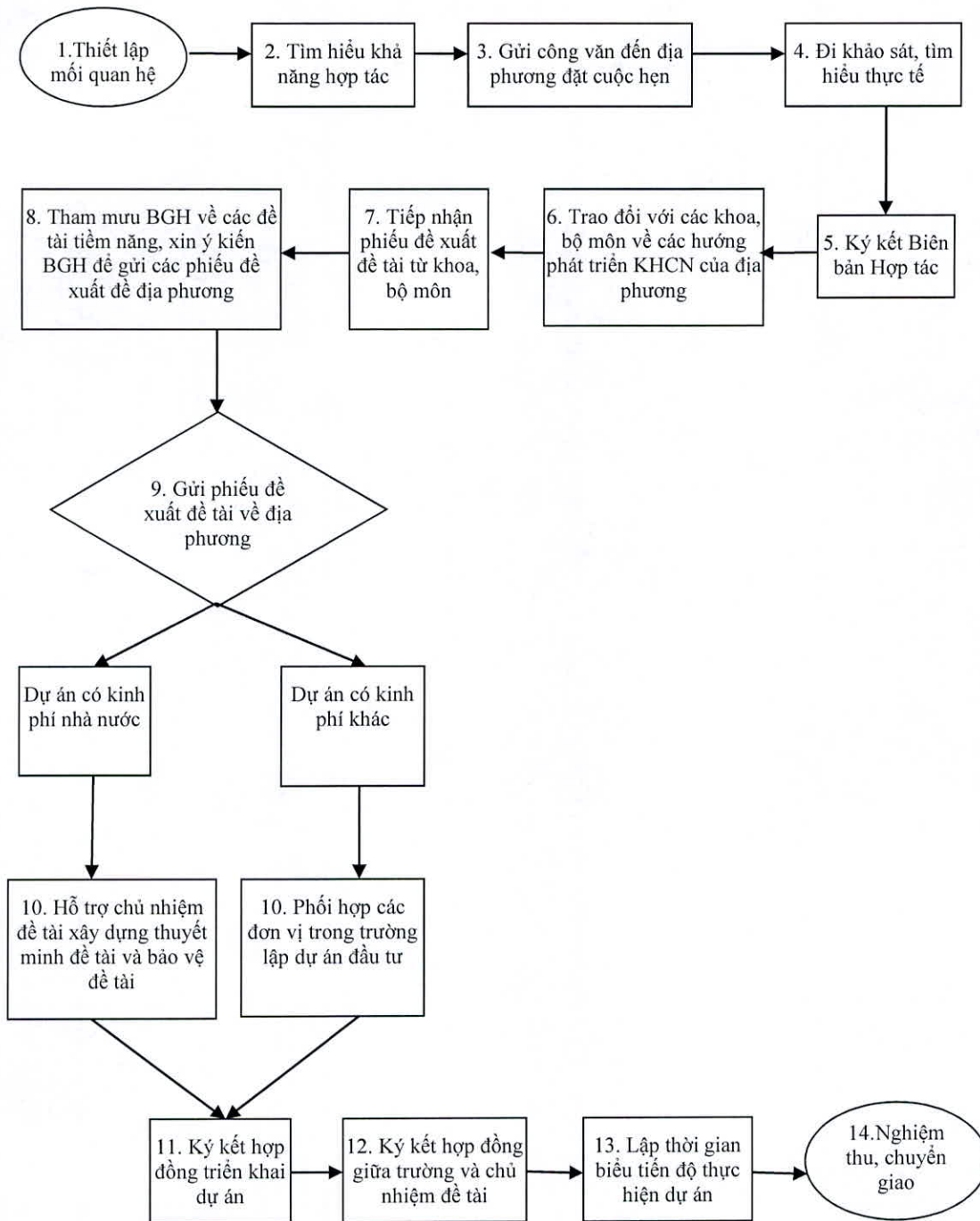
b. Nội dung

- Bước 1: Làm việc, thiết lập mối quan hệ với địa phương
- Bước 2: Khảo sát, tìm hiểu khả năng hợp tác về nghiên cứu, tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ mang tính cấp thiết, quan trọng trong kế hoạch, chiến lược phát triển của địa phương
- Bước 3: Gửi công văn đến địa phương đặt buổi làm việc.
- Bước 4: Phối hợp cùng các đơn vị trong trường thực hiện chuyến đi khảo sát, làm việc thực tế với địa phương
- Bước 5: Chuẩn bị buổi ký kết hợp tác giữa trường và địa phương về việc nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ - Ký kết Biên bản Hợp tác giữa địa phương và trường
- Bước 6: Các đơn vị, khoa, bộ môn, cá nhân bắt đầu trao đổi, xúc tiến hợp tác với các sở, ban, ngành ở địa phương về các lĩnh vực chuyên môn địa phương cần
- Bước 7: Tiếp nhận các bản báo cáo ngắn về phương thức triển khai đề tài, dự án, thời gian, nhân sự... từ chủ nhiệm đề tài, dự án
- Bước 8: Tham mưu BGH về các dự án tiềm năng
- Bước 9: Gửi phiếu đề xuất về các đề tài, dự án có thể tiến hành thực hiện ở địa phương
- Bước 10: Hỗ trợ các chủ nhiệm đề tài trong việc xây dựng thuyết minh đề tài đối với dự án có nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ từ ngân sách nhà nước hoặc hỗ trợ các chủ nhiệm đề tài, dự án lập đề cương dự án đầu tư đối với các dự án có nguồn kinh phí khác
- Bước 11: Ký kết hợp đồng triển khai đề tài, dự án
- Bước 12: Ký kết hợp đồng giữa trường và chủ nhiệm đề tài



- Bước 13: Lập thời gian biểu để kiểm tra tiến độ thực hiện dự án
- Bước 14: Nghiệm thu, chuyển giao đề tài, dự án

c. Lưu đồ



1. Quy trình chuyển giao từ các sản phẩm KHCN sẵn có của Trường

a. Mục đích: tìm đầu ra cho các sản phẩm KHCN sẵn có của Trường

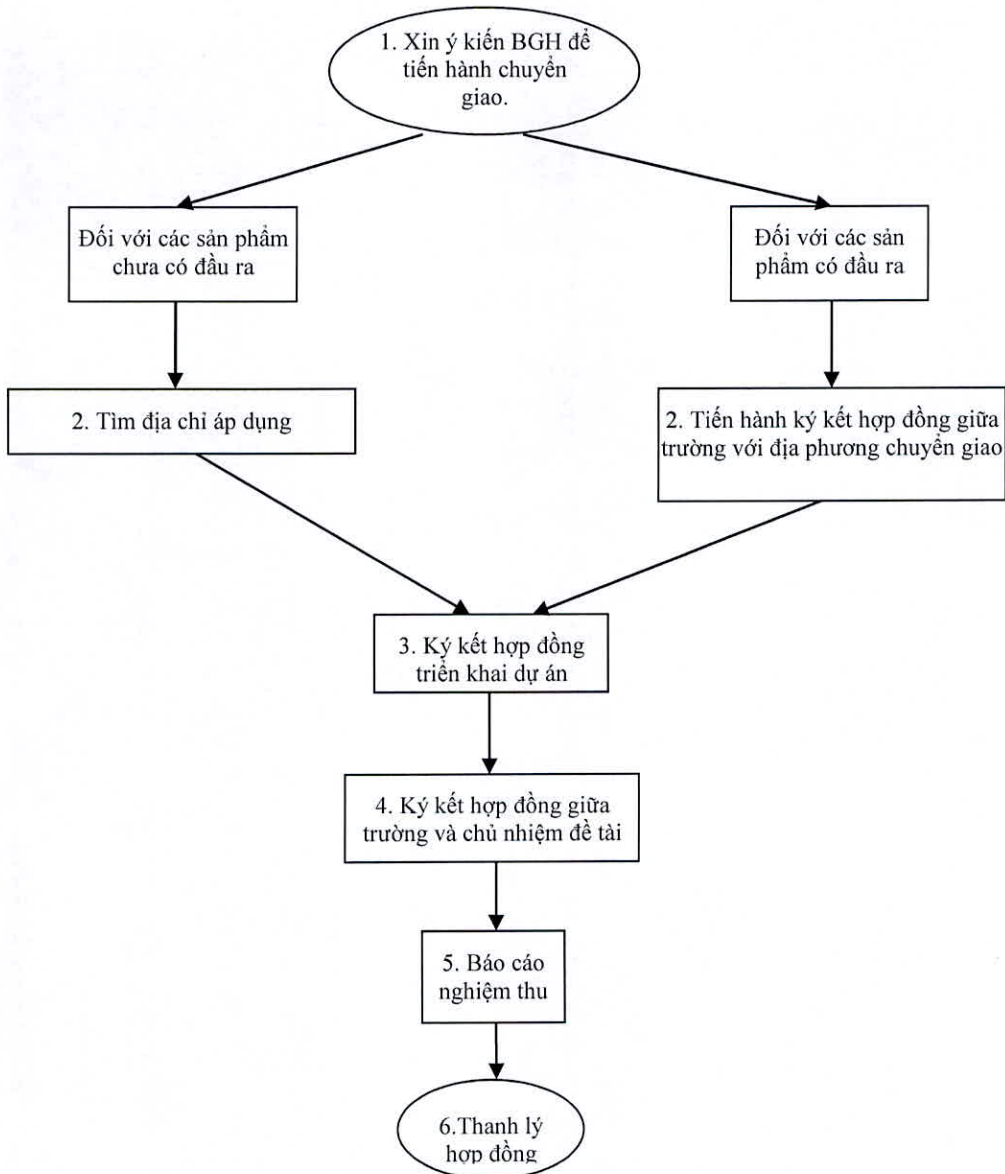
b. Nội dung:

- Bước 1: Xin ý kiến BGH để tiến hành chuyển giao công nghệ
- Bước 2: Đối với các sản phẩm chưa có đầu ra, tìm địa chỉ áp dụng. Đối với các

sản phẩm đã có đầu ra, tiến hành ký kết hợp đồng giữa trường với đại phương chuyên giao.

- Bước 3: Ký kết hợp đồng triển khai đề tài, dự án
- Bước 4: Ký kết hợp đồng giữa trường và chủ nhiệm đề tài
- Bước 5: Báo cáo nghiệm thu
- Bước 6: Thanh lý hợp đồng

a. Lưu đồ



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đỗ Văn Ninh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Số:/HĐCGCN

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 07/2017/QH14 về Chuyển giao công nghệ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2018;

Căn cứ Bản thỏa thuận giữa Trường Đại học và.....

Hôm nay ngày ... tháng ... năm tại Trường Đại học ..., chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên giao)

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan): Trường Đại học
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tài khoản số:Mở tại ngân hàng:
- Đại diện là Ông (Bà):Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên B (Bên nhận)

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Tài khoản số:Mở tại ngân hàng
- Đại diện là Ông (Bà): Chức vụ:

Sau khi xem xét đề tài khoa học công nghệ của Trường Đại học ... và nhu cầuhai bên thống nhất thỏa thuận lập hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Đề tài khoa học công nghệ: công trình nghiên cứu có hàm lượng khoa học – công nghệ thông qua hội đồng chuyên môn và có ứng dụng khả thi trong thực tế.

Điều 2: Nội dung công nghệ được chuyển giao

- Trường Đại học chuyển giao công nghệ.....
- Kết quả cụ thể đạt được sau khi thực hiện chuyển giao: giải pháp khả thi ứng dụng tại



- Căn cứ chuyển giao (số văn bằng bảo hộ nếu có): theo mã số quản lý đề tài tại Trường Đại học, cụ thể như sau: Phương án, giải pháp

Điều 3: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp

Nội dung chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Điều 4: Quyền hạn và trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện chuyển giao công nghệ.

- Bên A có trách nhiệm chuyển giao tài liệu đầy đủ về công nghệ cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm đào tạo cho Bên B nắm vững và làm chủ công nghệ theo thời hạn chuyển giao công nghệ quy định trong Hợp đồng này;
- Bên A có trách nhiệm cử chuyên gia tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho Bên B đối với công nghệ được chuyển giao, nội dung chi tiết kèm theo Phụ lục [01] đính kèm Hợp đồng sau thanh lý;
- Trình độ, chất lượng, kết quả đạt được sau khi đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật: ứng dụng và khả thi theo nội dung chuyển giao tại Điều 2;
- Chi phí cho đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật do Bên A chi trả.
- Bên B có trách nhiệm nhận chuyển giao và thanh toán theo giá trị hợp đồng trên cơ sở biên bản nghiệm thu có xác nhận của bên A.

Điều 5: Thời hạn, tiến độ và địa điểm cung cấp công nghệ, máy móc thiết bị. Thời hạn thực hiện chuyển giao trong vòng 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ký kết hợp đồng tại

Điều 6: Các nội dung liên quan đến việc đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo thực hiện chuyển giao công nghệ bao gồm:

Việc đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật đã được trình bày trong Phương án, giải pháp chuyển giao.

Điều 7: Giá cả và thanh toán

- Giá trị chuyển giao công nghệ là:(bằng chữ: đồng)
- Thời hạn thanh toán: 1 tháng kể từ ngày ký văn bản đề nghị chuyển giao từ.....
- Phương thức thanh toán: thanh toán 1 lần bằng tiền mặt theo thỏa thuận.

Điều 8: Cam kết của các bên về bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Bên chuyển giao:

- + Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của công nghệ chuyển giao và việc chuyển giao công nghệ sẽ không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của bất kỳ bên thứ 3 nào khác. Bên chuyển giao có trách nhiệm, với chi phí của mình, giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ việc chuyển giao công nghệ theo hợp đồng này;
- + Có nghĩa vụ hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ bên nhận chuyển giao chống lại mọi sự xâm phạm quyền sở hữu từ bất kỳ bên thứ 3 nào khác;
- + Nộp thuế chuyển giao công nghệ;
- + Không có quyền chuyển giao công nghệ trên cho bên thứ 3 trong phạm vi lãnh thổ quy định trong hợp đồng này.
- Bên nhận chuyển giao:
 - + Trả tiền chuyển giao theo hợp đồng;
 - + Không được phép chuyển giao lại cho bên thứ 3 công nghệ trên;
 - + Ghi chú xuất xứ công nghệ chuyển giao trên sản phẩm.

Điều 9: Bảo hành và thời hạn bảo hành

- Bên chuyển giao có trách nhiệm bảo hành các nội dung công nghệ được chuyển giao, kể cả đối với máy móc, thiết bị (nếu máy móc, thiết bị do bên giao cung cấp) trong thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng;
- Trường hợp các bên không có thỏa thuận khác thì thời hạn bảo hành là thời hạn hợp đồng có hiệu lực;
- Trong thời hạn bảo hành nếu bên nhận chuyển giao thực hiện đúng các chỉ dẫn của bên chuyển giao mà sản phẩm hàng hóa, dịch vụ hoặc công nghệ không đạt được hiệu quả mong đợi thì sẽ được khắc phục bằng chi phí của bên chuyển giao.

Điều 10: Nghĩa vụ hợp tác và trao đổi thông tin của các bên.

Hàng năm, hai bên thống nhất các nội dung, phạm vi, phương pháp về sự biến động của các đối tượng quản lý nhằm giải thích, hướng dẫn kịp thời khi có yêu cầu của mỗi bên.

Điều 11: Bổ sung sửa đổi, hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng

Các bên có thể quy định điều kiện sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng, dựa trên cơ sở quy định của pháp luật.

1. Hợp đồng chuyển giao công nghệ có thể được bổ sung, sửa đổi hoặc hủy bỏ từng phần khi được các bên thỏa thuận nhất trí.
2. Hợp đồng chuyển giao công nghệ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a) Hợp đồng hết thời hạn theo quy định trong hợp đồng.
 - b) Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên.

- c) Xây ra những trường hợp bất khả kháng và các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.
- d) Hợp đồng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý chuyển giao công nghệ hủy bỏ, đình chỉ do vi phạm pháp luật.
- e) Hủy bỏ hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên nếu không gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước và xã hội, các bên phải chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với bên thứ ba liên quan do việc hủy bỏ hợp đồng.
- f) Đối với hợp đồng phải được phê duyệt thì khi hủy bỏ các bên phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đã phê duyệt hợp đồng.
- g) Khi một bên thừa nhận vi phạm hợp đồng hoặc có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm hợp đồng thì bên còn lại có quyền đơn phương đình chỉ việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 12: Thời hạn của hợp đồng

Thời hạn hợp đồng hai bên thỏa thuận thống nhất trong vòng 1 năm kể từ ngày ký.

Điều 13: Phạm vi và mức độ bảo đảm bí mật đối với công nghệ được chuyển giao

Bên chuyển giao phải cam kết các bí mật đối với công nghệ được chuyển giao chưa được tiết lộ, và cam kết không tiết lộ các bí mật về công nghệ chuyển giao cho bên thứ ba.

Điều 14: Trách nhiệm của mỗi bên trong việc thực hiện hợp đồng

- Bên nhận và bên giao công nghệ có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên quy định trong hợp đồng.
- Những trách nhiệm khác của mỗi bên do pháp luật quy định các bên phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Điều 15: Giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này được giải quyết bằng thương lượng, trên tinh thần hợp tác hạn chế tổn thất chung. Nếu tranh chấp không giải quyết bằng thương lượng được thì đề nghị tòa án kinh tế quận 2 giải quyết.

Điều 16: Tổ chức thực hiện

- Hợp đồng được xây dựng trên cơ sở bình đẳng và tự nguyện. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bản) bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 02 (bản) để thi hành.
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến ngày hết hiệu lực của hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN